

Bản án số: 38/2020/HSST

Ngày: 20-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hận;

Ông Bùi Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Thái Thị P; tên gọi khác: Không; sinh năm 1969; tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Khóm 6B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Trần Văn H và 02 con; tiền án: 01. Ngày 10 tháng 01 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 6 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” theo bản án số 03/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18 tháng 4 năm 2018; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1/ Trương Hiếu N, sinh năm 2008. Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau. Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau; có mặt.

2/ Phạm Tiên V, sinh năm 2008. Địa chỉ: Khóm 10, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm 10, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Võ Bé N – Là trợ giúp viên pháp

lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau; có mặt.

3/Trương Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

4/ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm 10, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

5/ Huỳnh Văn H, sinh năm 2004. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Người đại diện hợp pháp: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/11/2019 Nguyễn Chí K, Huỳnh Văn H đến nơi Lâm Văn T ở nhờ, là nhà bà Ngô Thị X thuộc khóm 6B, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau để chơi. Tại đây Khang rủ H và T đi tìm xe đạp để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Khi T, K, H đến khóm 7, thị trấn Sông Đốc thì K phát hiện có 02 chiếc xe đạp trong đó 01 chiếc màu đỏ - đen của Trương Hiếu N, 01 chiếc màu xanh - đen của Phạm Tiến V đang đậu gần mé sông không ai trông coi. Khang lấy trộm chiếc xe đạp màu xanh - đen, còn H lấy trộm chiếc xe đạp màu đỏ - đen chở T cùng chạy về nhà của bà X. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T, K, H gặp Thái Thị P đang đứng trước nhà P nên có hỏi P “có mua xe đạp không, chiếc màu đỏ - đen giá 500.000 đồng”, P hỏi “mấy xe này đâu mà mấy thằng mày có bán vậy” thì K, H trả lời là “mới lấy trộm bên sông về”. P biết rõ 02 xe này do T, K, H lấy trộm cần bán nên trả giá mua chiếc xe màu đỏ - đen 300.000 đồng thì K, H, T đồng ý bán. P đưa 300.000 đồng cho H trả tiền mua xe rồi nhờ H và T dẫn xe đạp vừa mua vào phòng nhà bà X cất giấu, lúc này bà X không có ở nhà, sau đó H đạp chiếc xe màu xanh - đen chở K và T đi ăn uống. Khoảng 01 giờ sau thì K, H, T trở lại gặp P kêu bán chiếc xe đạp màu xanh - đen còn lại với giá 200.000 đồng nhưng P trả giá 150.000 đồng thì cả ba đồng ý bán. Sau khi mua chiếc xe xong, P đưa xe xuống nhà sau để rửa và cất giấu trong nhà vệ sinh của P.

Khi phát hiện bị mất xe đạp, gia đình của Trương Hiếu N và Phạm Tiến V trình báo chính quyền địa phương. Công an thị trấn Sông Đốc mời K, H, T làm việc, cả ba khai nhận hành vi lấy trộm và bán 02 xe đạp cho P, Công an thị trấn Sông Đốc đã tiến hành làm việc với P và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Kết luận định giá số 58/BBKL ngày 12/11/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời kết luận: 01 xe đạp màu đỏ - đen hiệu Bently có giá trị 2.200.000 đồng; 01 xe đạp màu xanh - đen hiệu Atlantis có giá trị 2.458.000 đồng. Tổng giá trị là 4.658.000 đồng.

Tài sản bị lấy trộm đã được trao trả cho gia đình Trương Hiếu N và Phạm Tiến V đầy đủ nên họ không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố Thái Thị P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình

sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình, xử phạt bị cáo Thái Thị P từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Bà Võ Bé N trình bày: Bà thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được trả lại đầy đủ, phía gia đình cháu V không bị thiệt hại gì khác nên không có yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Hiện tài sản bị lấy trộm, phía gia đình cháu N đã được nhận lại đầy đủ nên không có yêu cầu giải quyết. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thái Thị P thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ yêu cầu Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, trợ giúp viên pháp lý và của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Hiếu N, Trương Văn H, Phạm Tiến V, Nguyễn Ngọc D, Huỳnh Văn H, Huỳnh Thị D đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, tuy nhiên những người này có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/11/2019, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng thông qua quá trình trao đổi, bị cáo P biết rõ chiếc xe đạp màu xanh - đen và chiếc xe đạp màu đỏ - đen là tài sản do Nguyễn Chí K, Huỳnh Văn H, Lâm Văn T có được từ việc trộm cắp nhưng khi được K, H, T nói muốn bán thì P vẫn mua để tiêu thụ tài sản này cho K, H, T. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Trương Hiếu N và Phạm Tiến V. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi và đủ khả năng nhận thức, điều

khẩn hành vi của mình nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo P theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định: “1. *Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Ngày 10 tháng 01 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 6 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” theo bản án số 03/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18 tháng 4 năm 2018, như vậy tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo vẫn chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn bị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo hiện đang trong tình trạng sức khỏe không ổn định, thường siêng điều trị, đang trực tiếp nuôi các cháu hiện còn nhỏ, phía người bị mất trộm tài sản yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình đối với bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, lẽ ra khi biết Khang, Hậu, Trệt có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo phải biết khuyên bảo nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố tình mua tài sản trộm cắp với giá rẻ. Hành vi của bị cáo gián tiếp giúp sức cho tội phạm, bị cáo đã từng bị kết án tuy đã chấp hành xong hình phạt nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý, điều này thể hiện về ý thức bị cáo xem thường pháp luật, không có sửa đổi trong nhận thức cũng như hành vi để phấn đấu thay đổi bản thân trở nên tiến bộ hơn. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ lâu để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt hơn cũng như đảm bảo tính đấu tranh và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[5] Vật chứng trong vụ án: Gồm 01 xe đạp màu đỏ - đen hiệu Bently; 01 xe đạp màu xanh - đen hiệu Atlantis, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho gia đình Trương Hiếu N và Phạm Tiến V là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Gia đình Trương Hiếu N và Phạm Tiến V không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đối Huỳnh Văn H tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp 02 chiếc xe đạp bán cho Thái Thị P thì Hậu dưới 16 tuổi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không khởi tố H là có căn cứ. Đối với Lâm Văn T và Nguyễn Chí K không có giấy tờ tùy thân nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định độ tuổi thật của Lâm Văn T và Nguyễn Chí K nhưng không xác định được T, K hiện đang ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm việc được với K, T nếu đủ tuổi sẽ đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Ngô Thị X không biết việc bị cáo P cất xe đạp mua của K, H, T trong nhà mình nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với X là có

căn cứ.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thái Thị P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Thị P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Thái Thị P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Án phí: Bị cáo Thái Thị P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CQ CSĐT Công an H. Trần Văn Thời;
- CC THADS huyện Trần Văn Thời;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp

